

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN, KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP

Hoàng Hà, Dương Thủy Anh*, Nguyễn Thị Thu Hằng
Trường Đại học Y Dược - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Bài báo nhằm mô tả thực trạng và đề xuất một số giải pháp phát triển Thư viện Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên, đã sử dụng phương pháp thu thập thông tin từ 130 cán bộ công chức và 1500 sinh viên. Bài báo dựa trên điều tra số liệu về hạ tầng tòa nhà, phòng, không gian, trang thiết bị, phần mềm, máy tính của thư viện. Kết quả cho thấy cơ sở hạ tầng tòa nhà, phòng ốc, các không gian không đáp ứng được mô hình thư viện hiện nay, các trang thiết bị, mạng, máy chủ, phần mềm chưa đồng bộ, chưa theo kịp kỹ thuật số và công nghệ mới. Mối quan hệ giữa các khối Quản lý đào tạo, khối Người học, khối Thư viện chưa có chế tài, chưa tạo động lực và khai thác còn rất hạn chế. Kết luận cần xây mới và tăng cường hội thảo, tập huấn, bổ sung các quy định nhằm nâng cao chất lượng và khối lượng lưu thông thông tin tại thư viện.

Từ khóa: *Thư viện; thư viện điện tử; thư viện số; Đại học Y - Dược; Thái Nguyên.*

Ngày nhận bài: 10/12/2019; Ngày hoàn thiện: 07/4/2020; Ngày đăng: 11/4/2020

THE STATUS OF THE LIBRARY AT UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY - THAI NGUYEN UNIVERSITY, DIFFICULTIES AND SOLUTIONS

Hoang Ha, Duong Thuy Anh*, Nguyen Thi Thu Hang
TNU - University of Medicine and Pharmacy

ABSTRACT

The article aims to describe the current situation and propose some solutions to enhance the Library at University of Medicine and Pharmacy – Thai Nguyen University. Feedbacks and ideas about the status and recommendations to improve the library were collected from 130 staffs and 1500 students. The current state of infrastructure, rooms, spaces, equipment, software and computers was also surveyed. The results showed that the current infrastructure, rooms and spaces have not met the present standard library model. Equipment, networks, servers, and software are not synchronous and updated with digital and technology today. There has not been regulations and motivative policies to coordinate the relationship among training management divisions, learners and library management unit. Utilization of the library is, therefore till limited. In order to improve quality and circulation of information at library, new infrastructure for the library is recommended to construct. The staffs also need to attend more trainings and workshop and necessary regulations should be promulgated.

Keywords: *Library; electronic library; digital library; University of Medicine and Farmacy; Thai Nguyen.*

Received: 10/12/2019; Revised: 07/4/2020; Published: 11/4/2020

* Corresponding author. Email: duongthuyanhtvyk@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Thế kỷ XXI, khoa học công nghệ đặc biệt là công nghệ thông tin (CNTT) đã tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động thư viện nói chung và hoạt động của các thư viện đại học nói riêng. Các thư viện đang từng bước đổi mới phương thức hoạt động của mình, từng bước hiện đại hóa thư viện, đó cũng là xu hướng tất yếu để các thư viện Việt Nam có thể hòa nhập với các thư viện trên thế giới [1].

Thư viện Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên có bề dày 51 năm, có nhiều nỗ lực đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Hiện nay, nhằm đáp ứng phát triển theo hướng đại học điện tử cùng những nhu cầu cao về công nghệ, kỹ thuật số, mô hình mới, mở, Thư viện Nhà trường còn gặp rất nhiều thách thức. Tháo gỡ đúng cách, chỉnh sửa đúng hướng và phát triển đúng trọng tâm là việc làm quan trọng và cần thiết trong quá trình phát triển chung của Nhà trường. Nhằm có góc nhìn tổng thể và xây dựng các ý tưởng giúp thư viện phát triển, nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu nhằm 2 mục tiêu sau:

- 1) Mô tả thực trạng hoạt động của Thư viện Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
- 2) Đề xuất một số giải pháp phát triển Thư viện Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phạm vi nghiên cứu

- Địa điểm: Thư viện Trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên
- Thời gian: từ 1/2019 – 11/2019.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận: Bài báo dựa trên cơ sở là phương pháp tư duy, nhận thức theo quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; quan điểm của Đảng, Nhà nước về hoạt động giáo dục và đào tạo, công tác thông tin thư viện. Phương pháp cụ thể: Thu thập thông tin từ đối tượng là cán bộ công chức thư viện; điều tra ghi chép vào phiếu số liệu về hạ tầng tòa nhà, phòng, không gian, trang thiết bị, phần mềm, máy tính của thư viện; Lập phiếu điều tra phỏng

vấn 1500 sinh viên Nhà trường để mô tả thực trạng khó khăn hạn chế của thư viện; Lập phiếu điều tra phỏng vấn 130 cán bộ quản lý, lãnh đạo, giảng viên, nhà trường để mô tả thực trạng khó khăn hạn chế của thư viện.

2.3. Xử lý số liệu

Sử dụng phần mềm SPSS 16.0.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Thực trạng cán bộ thư viện

Nhằm làm rõ về nhân lực, trình độ và các đặc điểm điều kiện của các bộ thư viện, chúng tôi khảo sát và thu được kết quả tại bảng 1.

Bảng 1. Mô tả thực trạng số lượng và trình độ cán bộ thư viện

TT	Trình độ	Số lượng
1	PGS.TS	1
2	Thạc sĩ	2
3	Cử nhân	7
Tổng		10

Số lượng cán bộ thư viện là 10 người. Có trình độ chuyên môn cao nhất là PGS. TS. Y học, Thạc sĩ Thư viện và CNTT. Trình độ tin học: tất cả cán bộ thư viện có chứng chỉ tin học trình độ B, biết sử dụng phần mềm Thư viện và các phần mềm ứng dụng khác. Trình độ ngoại ngữ: các cán bộ trong Thư viện đều có trình độ B tiếng Anh, 01 cán bộ tốt nghiệp cao đẳng ngoại ngữ chuyên ngành tiếng Anh.

Trong số 10 cán bộ của Thư viện, có 03 cán bộ độ tuổi 50 tuổi, còn lại từ 29 đến 45. Trong 10 cán bộ có 02 cán bộ chuẩn bị về hưu, vì vậy nguồn nhân lực của Thư viện hiện tại đã thiếu trong năm tới còn thiếu nhiều. Thu nhập của cán bộ Thư viện Trường gần như thấp nhất so với mặt bằng thu nhập của phòng ban khác trong Trường, trong khi phải chấp hành giờ giấc làm việc một cách nghiêm túc nhất. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của cán bộ thư viện. Một số cán bộ còn ngại khó, thụ động khi phải tiếp xúc những kiến thức mới, tiếp quản và sử dụng các thiết bị hiện đại như máy tính, phần mềm chuyên dụng. Hầu hết cán bộ thư viện là nữ nên việc cố gắng đạt được tiêu chí giới việc nước, đảm việc nhà đòi hỏi phải có sự nỗ lực rất lớn.

3.2. Thực trạng cơ sở vật chất, nguồn tài nguyên

Nhằm làm tìm hiểu các đặc điểm điều kiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, tài nguyên cho thư viện, chúng tôi khảo sát và thu được kết quả tại bảng 2.

Bảng 2. Mô tả thực trạng hạ tầng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài nguyên thư viện

TT	Nội dung	Số lượng
1	Tổng diện tích sử dụng (m ²)	520 m ²
2	Sách	> 50 nghìn bản
3	Giáo trình	>30 nghìn bản
4	Ngoại văn	>3 nghìn bản
5	Máy chủ	2
6	Mạng	2
7	Máy vi tính	75
8	Phần mềm elib	1
9	Kho mở	2
10	Thư viện điện tử	1
11	Thư viện số	1

Hiện tại, Thư viện Trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên (ĐHYDTN) có 08 phòng làm việc với diện tích 520 m² nằm ở trung tâm Trường, cạnh các giảng đường lớn tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giảng viên và sinh viên tiện liên hệ. Diện tích các phòng đọc là 150 m², diện tích này còn nhỏ hẹp chưa đáp ứng đủ nhu cầu của độc giả. Mạng Internet của Thư viện sử dụng gói F2 (45 Mb/s). Phần mềm thư viện điện tử Elib được trang bị đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2016, phần mềm cài đặt trên 1 máy chủ của phòng Công nghệ thông tin. Nhiều trang thiết bị mới, hiện đại được trang bị: Máy chủ (02 cái); máy scan (01 cái); máy vi tính (45 cái); network stone (01 bộ); đầu đọc mã vạch (02 cái); cổng từ (01 cái); hệ thống camera (01 hệ thống); máy photocopy (01 cái); máy in (02 cái); máy in thẻ nhựa (01 cái); máy đóng gáy (01 cái); máy hút bụi (02 cái); máy điều hòa nhiệt độ (06 cái); máy ép thẻ (01 cái); giá, kệ sách (68 cái); bàn, ghế cho bạn đọc (170 cái); bình chữa cháy (12 bình); hệ thống mạng LAN và Internet, Wifi không dây với đường truyền cáp quang tốc độ cao [2].

3.3. Thực trạng công tác bạn đọc

Để có được số liệu thống kê thư viện, chúng tôi khảo sát và thu được kết quả tại bảng 3.

Bảng 3. Mô tả thực trạng bạn đọc khai thác thư viện

TT	Nội dung	Số lượng
1	Tổng lượt bạn đọc trung bình năm	7197
2	Tổng lượt truy cập NET trung bình năm	4400
3	Tổng lượt truy cập thư viện điện tử trung bình năm	39.565
4	Tổng lượt truy cập thư viện số trung bình năm	14.692

Người dùng là sinh viên sử dụng thời gian để học tập nghiên cứu, thu thập thông tin là một yêu cầu khách quan của họ. Trong số 1500 sinh viên được khảo sát, số sinh viên sử dụng thời gian từ 1 - 4 tiếng lên Thư viện là 742 sinh viên chiếm 49,5% và số này chủ yếu tập trung vào các đối tượng sinh viên từ Y₁ đến Y₃, sinh viên Y₆. Nhưng cũng trong số 1500 sinh viên đã khảo sát thì có 128 sinh viên chưa sử dụng Thư viện Trường, số này rơi vào học viên chuyên tu là chính.

Phòng vấn bạn đọc, chúng tôi thu được kết quả ở bảng 4.

Bảng 4. Phân tích kết quả phỏng vấn bạn đọc đánh giá hạn chế của thư viện

TT	Nội dung	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
1	Hạ tầng tòa nhà, phòng, chưa tốt	1.249/1500	83,3
2	Các không gian mở chưa có	1.386/1500	92,4
3	Bàn ghế, thiết bị chung chưa tốt	1.209/1500	80,6
4	Thư viện điện tử chưa đạt	1.144/1500	76,3
5	Thư viện số chưa nhiều tài nguyên	1.134/1500	75,6

Qua ý kiến đánh giá về các hạn chế của thư viện ta thấy số lượng bạn đọc đánh giá tốt và khá chiếm tỷ lệ rất thấp vì hiện trạng cơ sở vật chất còn chưa tốt, diện tích phòng đọc còn nhỏ hẹp, chưa xây dựng được phòng đọc mở hiện đại, cơ sở dữ liệu số còn chưa nhiều tài nguyên do tài liệu nội sinh còn ít [3].

Phòng vấn cán bộ lãnh đạo quản lý, chúng tôi thu được kết quả ở bảng 5.

Bảng 5. Mô tả ý kiến của cán bộ lãnh đạo quản lý đánh giá nguyên nhân thư viện hạn chế

TT	Nội dung	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
1	Lãnh đạo chưa quan tâm	81/130	62,4
2	Giáo viên chưa quan tâm	102/130	78,7
3	Người học thiếu chủ động	100/130	77,2
4	Chưa có văn bản chi tiết hỗ trợ thư viện	114/130	87,9
5	Tính chủ động của Thư viện thấp	72/130	55,6

Thư viện cần được các chủ thể ở bảng 5 quan tâm để phát triển tạo nên những giá trị hữu hình và vô hình của Thư viện. Tuy vậy, số lãnh đạo chưa quan tâm Thư viện chiếm 62,4%, số giáo viên chưa quan tâm Thư viện chiếm cao hơn lãnh đạo, chiếm 78,7%, đây thật sự là yếu tố rất bất lợi cho phát triển Thư viện. Số người học thiếu chủ động khai thác thư viện chiếm 77,2%, đây chính là nguyên nhân chủ yếu hạn chế sự tương tác để Thư viện phát triển.

Không chỉ như vậy, kết quả khảo sát cho thấy, mối quan hệ giữa các khối Quản lý đào tạo – khối Người học (bạn đọc) – khối Thư viện chưa có chế tài, chưa tạo động lực và khai thác còn rất hạn chế. Điều này cần phải tham mưu Ban Giám hiệu để khắc phục sớm.

Qua phỏng vấn cũng cho thấy, tính chủ động của Thư viện thấp, chiếm 55,6%. Vì vậy muốn có sự chủ động từ người thực hiện, các nhà quản lý cần có giải pháp tăng sự tự tin, sự chuyên nghiệp, sự mong muốn thể hiện cho người thực hiện, có thể là tập huấn, hội thảo, học tập, nâng cao thu nhập, khuyến khích bằng nhiều hình thức động viên tuyên truyền...[4].

4. Kết luận

Nghiên cứu thực trạng hoạt động của Thư viện Trường Đại học Y - Dược, những thuận lợi, khó khăn và giải pháp, chúng tôi kết luận sau:

4.1. Thực trạng thuận lợi và khó khăn

Đội ngũ nhân lực và trình độ chuyên môn của Thư viện Trường Đại học Y - Dược đáp ứng được nhu cầu phát triển. Cơ sở hạ tầng tòa nhà, phòng ốc, các không gian không đáp ứng được mô hình thư viện hiện nay.

Trang thiết bị, mạng, máy chủ, phần mềm chưa đồng bộ, chưa theo kịp kỹ thuật số và công nghệ mới. Công tác Thư viện chưa được lãnh đạo quan tâm để phát triển.

Mối quan hệ giữa các Khối Quản lý đào tạo – Khối Người học (độc giả) – Khối Thư viện chưa có chế tài, chưa tạo động lực và khai thác còn rất hạn chế.

4.2. Đề xuất giải pháp

- Xây dựng Thư viện mới hoàn toàn.
- Tổ chức nhiều buổi hội thảo, trao đổi về vai trò và sự cần thiết của thư viện tại Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.
- Xây dựng các quy định tạo động lực tăng chất lượng và khối lượng lưu thông thông tin tại Thư viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. T. N. Kieu, “Vietnam National Library - A century of formation, development and the way forward” (In Vietnamese), *Vietnam Library Magazine*, vol. 6, pp. 3-13, 2017.
- [2]. T. G. Tran, V. G. Mai, and T. V. Luu, “Library management system for high-quality training strategy at university” (In Vietnamese), *Vietnam Library Magazine*, vol. 5, pp. 30-36, 2017.
- [3]. T. T. Do, and M. K. Dang, “Standardize and modernize library activities in the people's police” (In Vietnamese), *Vietnam Library Journal*, vol. 5, pp. 13-17, 2017.
- [4]. D. M. T. Nguyen, “Overview of the impact of openness in higher education” (In Vietnamese), *Vietnam Library Journal*, vol. 4, pp. 13-19, 2017.